TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2021/HS-ST
Ngày: 16-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Phạm Thị Ngọc;
- Bà Trần Thị Lợi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Văn Bé-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 tháng 12 năm 2021 và 16 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 153/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Hồng D, sinh năm: 1995 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12F Dương Thị T, ấp 5, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tấn Th, sinh năm: 1963 và bà Phan Thị Kim L, sinh năm: 1965; bị cáo có vợ tên Đặng Thị Trúc Gi, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lục Thanh T, sinh năm: 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1953 Tỉnh lộ 8, ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ vẽ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn S, sinh năm: 1944 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1952; bị cáo có vợ tên Hà Thu Ph, sinh năm: 1984, có 01 con sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 03 năm về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến ngày 06/4/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Văn S, sinh năm: 1973 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thiên Th, sinh năm: 1943 (đã chết) và bà Trần Thị G, sinh năm: 1944 (đã chết); bị cáo có vợ tên Phạm Thị Ng, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến ngày 06/4/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Võ Minh T1, sinh năm: 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M, sinh năm: 1968 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1968; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 01/2021.

Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 01/2018.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 28/3/2021, đến ngày 09/7/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Võ Quốc H, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 22B S, ấp 1A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh Qu, sinh năm: 1983 và bà Nguyễn Thị Yến L, sinh năm: 1982; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc Th, có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến ngày 06/4/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1998 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 7, phường Ph, Thành phố Th, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng M, sinh năm: 1979 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1981, bị cáo có vợ tên Nguyễn Quốc Nh, sinh năm 2002, có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến ngày 06/4/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1983 tại tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1957 (đã chết) và bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1959, bị cáo có vợ tên Đinh Thị Bích

Ch, sinh năm: 1988, có 02 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhát sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến ngày 06/4/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1972 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A1, thị xã B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Tổ 11, ấp Ph, xã Ph, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1934 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1942 (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị B, sinh năm: 1977, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến ngày 06/4/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Th1, sinh năm: 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 44/3A, khu phố 2, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1933 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1942 (đã chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Minh H, sinh năm: 1970 (đã chết), có 02 con lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 28/3/2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1977 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A1, thị xã B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Tổ 11, ấp Ph, xã Ph1, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1958; bị cáo có chồng tên Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1972, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến ngày 06/4/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: Nguyễn Kim O, sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T1, huyện C, Thành phố Hồ CHí Minh; chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1954 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm: 1956; bị cáo có chồng tên Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1983, có 01 con sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến ngày 06/4/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên: Nguyễn Kim Ng, sinh năm: 1960 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19/89 Bùi Ngọc Th, Khu phố 7, phường H, Thành phố Th, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Số 384/14 Khu 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình

Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1932 (đã chết) và bà Mai Thị Ch, sinh năm: 1941 (đã chết); bị cáo có chồng tên Võ Thanh Qu, sinh năm: 1954, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến ngày 06/4/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

13. Họ và tên Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm: 1977 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoài T, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thu V, sinh năm: 1954; bị cáo có chồng tên Nguyễn Minh T, sinh năm: 1973, có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến ngày 06/4/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

14. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Th2, sinh năm: 1975 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Tổ 7, Khu phố 8, phường B, Thành phố B1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1942 và bà Bùi Thị C, sinh năm: 1943; bị cáo có chồng tên Hồ Đức V, sinh năm 1970, có 01 con sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến ngày 06/4/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

15. Họ và tên: Trần Thị Minh Ch, sinh năm: 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm: 1921 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm: 1925 (đã chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1963, có 01 con sinh năm 1993; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến ngày 06/4/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Quốc H:*

+ Ông Võ Văn Qu, sinh năm 1983 (Có mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 22B S, ấp 1A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Quốc H:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Ch, sinh năm: 1984, Luật sư của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: Xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Th2:* Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1957, Luật sư của Văn phòng Luật sư Sài Gòn V-Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Lục Thanh T và Bùi Hồng D cùng bàn bạc đứng ra tổ chức sòng tài xỉu cho các con bạc chơi thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu. Dự nhờ Nguyễn Minh Cường hỏi dùm quán cà phê của Trần Văn S tại ấp 2, xã B, huyện Củ Chi làm địa điểm tổ chức đánh bạc thì C đồng ý, sau đó C gặp S để hỏi thì S đồng ý, C báo lại cho D biết. Đến 21 giờ 30 phút ngày 27/3/2021, D mang theo dụng cụ đến quán cà phê của S tại ấp 2, xã B, huyện C để tổ chức đánh bạc, D thuê Võ Minh T1 và Võ Quốc H làm nhiệm vụ cảnh giới tại sòng bạc. Sòng bạc quy ước nếu nhà cái lắc bão thì nhà cái ăn một bên và xâu 50% tiền ăn được cho người tổ chức. Ngày 27/3/2021 Dự thu được tiền xâu 10.000.000 đồng, D chia cho Lục Thanh T 3.000.000 đồng và đưa cho T 1.000.000 đồng để trả tiền thuê cho S, D trả công cho T1 300.000 đồng, H 300.000 đồng, số tiền còn lại D dùng tiêu xài.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, D mang bộ dụng cụ lắc tài xỉu đến quán cà phê của S để làm cái đánh bạc thắng thua bằng tiền với các con bạc, D đưa cho Nguyễn Văn Th số tiền 3.000.000 đồng để Th làm nhiệm vụ phát hỏa, nếu bão thì D cho Th1 100.000 đồng, khi kết thúc đánh bạc nếu D ăn sẽ cho Th thêm 300.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi D đang lắc tài xỉu cho các con bạc chơi thì bị công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 110.600.000 đồng (trong đó: Tiền thu trên chiếu bạc: 7.700.000 đồng; tiền của các con bạc dùng để đánh bạc: 10.700.000 đồng, tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc: 7.120.000 đồng; tiền không sử dụng vào việc đánh bạc: 85.080.000 đồng);
- 03 hột xí ngầu, 02 bộ chén sành, 02 nắp nhựa màu đỏ;
- 01 tấm bạt trắng ghi chữ TÀI, XỈU để các con bạc đặt tiền;
- 01 tấm bạt màu xanh cam;
- 10 ghế nhựa và 02 bàn nhựa;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, số Imei:353048099935159 của Võ Quốc H;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số Imei: 358206081974371/01 của Nguyễn Kim Ng;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số Imei: 35330005662718 và 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số Imei 1: 865209044141860, số Imei 2: 865209044181874 của Võ Minh T1;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 351546006700684 của Nguyễn Hoàng D;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 351525043872143 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 353046096783622 của Lục Thanh T;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 353896102925256 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 353328076002729 của Nguyễn Văn Th;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc, số Imei: 864267044838316 của Nguyễn Thị Thu Th2;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 861728043667439 của Nguyễn Hoàng H;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Model: RM-1172, số Imei: 354180102222249 của Nguyễn Ngọc Th1;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 863271050276735 của Trần Văn S;

- 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số Imei: 355802100187780 của Nguyễn Thị Thùy Tr;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số Imei: 354185102466910 của Nguyễn Thị B;

- 01 xe gắn máy hiệu DAYANG, màu đen, biển số 61H8-3194 (số máy: 80101163, số khung: 101163) của Nguyễn Kim Ng.

Tại bản Cáo trạng số 155/CT-VKS.CC ngày 09 tháng 7 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Bùi Hồng Dự về tội "Tổ chức đánh bạc" theo Điểm a Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Đánh bạc" theo theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị can Lục Thanh T, Võ Minh T1, Võ Quốc H về tội "Tổ chức đánh bạc" theo Điểm a Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị can Trần Văn S về tội "Gá bạc" theo Điểm b Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị can Nguyễn Ngọc Th1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Kim Ng, Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị Thu Th2, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Thùy Tr và Trần Thị Minh Ch về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hồng D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Ngày 27/3/2021 bị cáo cùng với bị cáo Lục Thanh T bàn bạc tổ chức sòng tài xỉu để cho các con bạc chơi thắng thua bằng tiền để lấy tiền xâu, bị cáo nhờ Nguyễn Minh C hỏi dùm quán nước của anh Trần Văn S để làm địa điểm tổ chức đánh bạc vì đối diện quán nước có đám tang, Công an ít để ý thì anh C đồng ý, sau đó anh C nói lại là đã hỏi rồi, có gì liên lạc với S đi. Sau đó bị cáo T gặp bị cáo S để hỏi thuê quán cà phê chơi với giá 1.000.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo mang một số dụng cụ như tấm bạt trắng ghi chữ TÀI, XỈU, tấm bạt xanh, hột xí gầu, đĩa sành và nắp nhựa đến quán cà phê của Sơn tại ấp 2, xã B, huyện Củ Chi để tổ chức đánh bạc, sau đó bị cáo Võ Minh T1 và bị cáo Võ Quốc H xin làm nhiệm vụ cảnh giới thì bị cáo đồng ý. Theo quy ước, nếu nhà cái lắc bão thì nhà cái ăn một bên và xâu 50% số tiền ăn bão, số tiền bão ngày 27/3/2021 do Lục Thanh T2 giữ, khi nào nghỉ thì giao lại cho bị cáo. Sòng bạc hoạt động từ 22 giờ 00 phút đến 04 giờ 00 phút ngày 28/3/2021 thì nghỉ chơi, tiền xâu được 10.000.000 đồng, bị cáo đưa cho bị cáo T 3.000.000 đồng và đưa thêm 1.000.000 đồng để trả tiền thuê cho bị cáo S, bị cáo trả công cho bị cáo Tiến, H mỗi bị cáo 300.000 đồng, số còn lại bị cáo cất giữ. Đến 22 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, bị cáo mang dụng cụ tổ chức đánh bạc đến quán cà phê của bị cáo S để tổ chức, do lúc này chưa có nhà cái nào lắc nên bị cáo đứng ra làm cái cho các con bạc

chơi, bị cáo lấy 3.000.000 đồng, trong đó có 5.400.000 đồng tiền xâu của tối ngày hôm trước đưa cho bị cáo Th để chung chi cho các con bạc, nếu bị cáo lắc được bão thì sẽ cho bị cáo Th 100.000 đồng, khi nào nghỉ chơi nếu ăn thì bị cáo cho thêm bị cáo Th 300.000 đồng, mỗi ván các con bạc đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút, bị cáo đang lắc cho các con bạc chơi thì Công an phát hiện, bị cáo chạy thoát. Đến ngày 11/5/2021, Công an huyện Củ Chi mời bị cáo lên làm việc, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lục Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Ngày 27/3/2021 bị cáo gặp bị cáo D để thoả thuận cùng nhau tổ chức sòng tài xỉu cho các con bạc chơi để lấy tiền xâu, bị cáo biết đối diện đám tang có quán cà phê của bị cáo S nên bị cáo cùng bị cáo D nhờ anh C hỏi dùm quán nước để tổ chức chơi tài xỉu, sau đó bị cáo nghe anh C nói S đồng ý, có gì gặp bị cáo S. Sau đó bị cáo gặp bị cáo S để hỏi thuê quán cà phê tổ chức chơi tài xỉu thì bị cáo S đồng ý, bị cáo nói cho bị cáo D biết. Sau đó bị cáo D chuẩn bị các dụng cụ để tổ chức đánh bạc, đến sáng ngày 28/3/2021 thì bị cáo D đưa cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng nói là tiền xâu được chia, bị cáo D đưa thêm cho bị cáo 1.000.000 đồng để trả tiền thuê cho bị cáo S. Đến 22 giờ 00 phút ngày 28/3/2021 bị cáo đến quán cà phê của bị cáo S chơi, khi bị cáo đang ngồi uống nước thì Công an đến bắt giữ bị cáo cùng các con bạc, thu giữ của bị cáo số tiền 25.000.000 đồng, trong đó có 3.000.000 đồng tiền xâu của ngày 27/3/2021, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Iphone. Nay bị cáo xin được nhận lại 02 điện thoại di động và số tiền 22.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh T4 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Ngày 27/3/2021 bị cáo biết bị cáo D tổ chức sòng bạc nên bị cáo xin bị cáo D làm nhiệm vụ cảnh giới cho sòng tài xỉu do D tổ chức tại quán cà phê của bị cáo S tại ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, nhiệm vụ của bị cáo là đứng canh nhằm tránh sự phát hiện của Công an. Tối ngày 27/3/2021 bị cáo đứng canh sòng bạc cho bị cáo D và bị cáo được bị cáo D cho 300.000 đồng. Đến 22 giờ 45 phút ngày 28/3/2021, bị cáo đang đứng ngoài đường làm nhiệm vụ cảnh giới thì bị Công an phát hiện bắt giữ bị cáo, thu giữ của bị cáo số tiền 7.350.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền bị cáo D cho bị cáo ngày 27/3/2021 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh. Nay bị cáo xin được nhận lại số tiền 7.050.000 đồng và 02 điện thoại đi động.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Quốc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Ngày 27/3/2021 bị cáo biết bị cáo D tổ chức sòng bạc nên bị cáo xin bị cáo D làm nhiệm vụ cảnh giới cho sòng tài xỉu thì bị cáo D đồng ý, nhiệm vụ của bị cáo là đứng canh nhằm tránh sự phát hiện của Công an. Tối ngày 27/3/2021 bị cáo đứng canh sòng bạc cho bị cáo D và được bị cáo D cho 300.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 28/3/2021, bị cáo đang đứng ngoài đường làm nhiệm vụ cảnh giới thì bị Công an phát hiện bắt giữ bị cáo, thu giữ của bị cáo số tiền 1.550.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền bị cáo D cho bị cáo ngày 27/3/2021 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc. Nay bị cáo xin được nhận lại số tiền 1.250.000 đồng và 01 điện thoại đi động hiệu Iphone.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Ngày 27/3/2021 có anh C nói bị cáo biết là có bị cáo T và D hỏi cho mượn quán nước để tổ chức đánh bạc thì bị cáo đồng ý, sau đó bị cáo gặp bị cáo T để thỏa thuận cho mượn quán cà phê của bị cáo để bị cáo D và T tổ chức đánh bạc, bị cáo sẽ được trả tiền là 1.000.000 đồng/ngày. Tối ngày 27/3/2021 bị cáo D chuẩn bị các dụng cụ đem đến quán cà phê của bị cáo để tổ chức cho các con bạc chơi để lấy tiền xâu. Đến sáng ngày 28/3/2021, bị cáo gặp bị cáo T thì được bị cáo T đưa cho 1.000.000 đồng tiền cho mượn quán nước để tổ chức đánh bạc. Sau đó, khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/3/2021 bị cáo D tiếp tục đến quán cà phê của bị cáo để tổ chức đánh bạc cho các con bạc chơi, lúc này bị cáo D làm cái lắc tài xỉu cho các con bạc chơi, bị cáo bán nước cho các con bạc. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày Công an đến kiểm tra phát hiện bắt giữ bị cáo cùng những người tham gia đánh bạc, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo và số tiền 3.600.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng là tiền bị cáo T đưa cho bị cáo, 120.000 đồng tiền bị cáo có được do bán nước tối ngày 27/3/2021, còn lại 2.480.000 đồng là tiền do bị cáo bán cây mai. Nay bị cáo xin được nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo và số tiền 2.480.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 22 giờ ngày 28/3/2021, bị cáo chở vợ đi công chuyện thì bị cáo thấy có sòng tài xỉu tại quán nước của anh S tại ấp 2, xã B, huyện C nên vào xem, bị cáo thấy bị cáo D đang làm cái tài xỉu cho các con bạc chơi nên bị cáo xin được làm phát hỏa cho bị cáo D thì bị cáo đồng ý. Bị cáo D đưa cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng để làm nhiệm vụ chung chi cho các con bạc, nếu bị cáo D lắc bão thì bị cáo Dự cho bị cáo 100.000 đồng, sau khi chơi xong bị cáo D ăn sẽ cho thêm bị cáo 300.000 đồng. Khi bị cáo D đang lắc cho các con bạc chơi thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 02 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 3.100.000 đồng, trong đó 2.600.000 đồng là tiền bị cáo D đưa cho bị cho bị cáo để tham gia đánh bạc, 500.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo. Nay bị cáo xin được nhận lại 02 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, bị cáo mang theo số tiền 210.000 đồng đến đám tang nhà người quen tại tổ 2, ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy có sòng tài xỉu nên bị cáo vào chơi, bị cáo lấy 100.000 đồng để tham gia đánh bạc. Ván thứ nhất bị cáo đặt 50.000 đồng bên tài thì thua, ván thứ hai bị cáo đặt 50.000 đồng bên xỉu chưa biết thắng thua thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 110.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Nay bị cáo xin nhận lại số tiền 110.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia để sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu Th2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Ngày 27/3/2021 bị cáo đi chợ Th, huyện D, tỉnh Bình Dương thì có người gặp người đàn ông lạ hỏi có chơi tài xỉu không thì chở đi và người đàn ông này cho bị cáo số điện thoại, đến chiều ngày 28/3/2021 bị cáo điện thoại và hẹn địa điểm để được người đàn ông chở đến sòng tài xỉu ở xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia đánh bạc. Bị cáo được bị cáo mang theo số tiền 12.400.000 đồng đến sòng tài xỉu chơi, bị cáo lấy 1.400.000 đồng để tham gia đánh bạc. Ván thứ nhất bị cáo đặt

100.000 đồng bên xỉu thì thắng, ván thứ hai bị cáo đặt 100.000 đồng bên xỉu chưa biết thắng thua thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 12.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo. Nay bị cáo xin nhận lại số tiền 11.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, bị cáo từ nhà ở tỉnh Bình Dương mang theo số tiền 1.600.000 đồng cùng vợ tên Nguyễn Thị B đến sòng tài xỉu do người quen giới thiệu đã chơi vào ngày 27/3/2021 tại tổ 2, ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đánh bạc. Ván thứ nhất bị cáo đặt 200.000 đồng bên xỉu thì thua, ván thứ hai bị cáo đặt 200.000 đồng bên xỉu chưa biết thắng thua thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 1.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Nay bị cáo xin nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia để sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, bị cáo từ nhà ở tỉnh Bình Dương mang theo số tiền 450.000 đồng cùng chồng tên Nguyễn Hoàng D đến sòng tài xỉu do người quen nói tại tổ 2, ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đánh bạc. Ván thứ nhất bị cáo đặt 200.000 đồng bên tài thì thua, ván thứ hai bị cáo đặt 100.000 đồng bên xỉu chưa biết thắng thua thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 150.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Nay bị cáo xin nhận lại số tiền 150.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia để sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, bị cáo mang theo số tiền 640.000 đồng đến đám tang nhà người quen tại tổ 2, ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo phúng viếng hết 200.000 đồng, còn lại 440.000 đồng thì thấy có sòng tài xỉu nên bị cáo vào chơi, bị cáo chơi được 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng thì thua hết 300.000 đồng, ván thứ tư bị cáo đặt 100.000 đồng bên tài chưa biết thắng thua thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 40.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Itel. Nay bị cáo xin nhận lại số tiền 40.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Itel để sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim O thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo cùng chồng mang theo số tiền 7.500.000 đồng đi công việc tại xã B, huyện C, sau đó bị cáo thấy có sòng tài xỉu tại quán nước nên vào tham gia đánh bạc. Bị cáo lấy 1.000.000 để tham gia đánh bạc, bị cáo chơi được 05 ván, mỗi ván 100.000 đồng và thua 100.000 đồng, đến ván thứ 06 bị cáo đặt 200.000 đồng bên tài chưa biết thắng thua thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 7.200.000 đồng. Nay bị cáo xin nhận lại số tiền 6.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim Ng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: bị cáo nghe người trong xóm nói có sòng tài xỉu gần đám tang tại ấp 2, xã B, huyện C nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, bị cáo cùng người bạn tên Lê Ngọc B đến sòng tài xỉu để tham gia đánh bạc, bị cáo mang theo số tiền 10.000.000 đồng đến sòng tài xỉu tại tổ 2, ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đánh bạc. Bị cáo lấy 2.000.000 để tham gia đánh bạc, bị cáo chơi được 03 ván, mỗi ván 200.000 đồng và thua 600.000 đồng, đến ván thứ 04 bị cáo đặt 300.000 đồng bên tài chưa biết thắng thua thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 9.100.000

đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 xe máy biển số 61H8-3194. Nay bị cáo xin nhận lại sô tiền 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 xe máy biển số 61H8-3194 để sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, bị cáo mang theo số tiền 6.000.000 đồng đến đám tang nhà người quen tại tổ 2, ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó bị cáo gặp Lục Thanh T và mượn 10.000.000 đồng tiền mặt để mai trả tiền hàng. Sau đó bị cáo thấy có sòng tài xỉu nên bị cáo vào chơi, bị cáo lấy 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo chơi khoảng 10 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng thì thắng được 900.000 đồng, khi bị cáo đặt 200.000 đồng bên xỉu chưa biết thắng thua thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 16.700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo. Nay bị cáo xin nhận lại số tiền 15.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo để sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Minh Ch thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, bị cáo mang theo số tiền 12.000.000 đồng đến đám tang nhà người quen tại tổ 2, ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó bị cáo thấy có sòng tài xỉu nên bị cáo vào chơi, bị cáo lấy 1.000.000 đồng để chơi đánh bạc, bị cáo chơi khoảng 10 ván, mỗi ván 200.000 đồng thì thắng được 1.200.000 đồng, khi bị cáo đặt 200.000 đồng bên xỉu chưa biết thắng thua thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 13.000.000 đồng. Nay bị cáo xin nhận lại số tiền 11.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm a Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm o Khoản 1 Điều 52, Điều 55 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Bùi Hồng D số tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng về tội "Tổ chức đánh bạc" và từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc";

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lục Thanh T số tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng về tội "Tổ chức đánh bạc";

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Minh T1 mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc";

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 98, Điều 99 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Quốc H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội "Tổ chức đánh bạc";

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn S số tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng về tội "Gá bạc";

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc";

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Th2 mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc";

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc";

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc";

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc";

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim O mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc";

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Ng mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc";

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc";

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thị Minh Ch mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc";

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a, b Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 7.700.000 đồng, tiền thu giữ trong người các con bạc dùng để đánh bạc là 10.700.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 7.120.000 đồng và 01 xe gắn máy biển số 61H8-3194 của bị cáo Nguyễn Kim Ngoan;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 hột xí ngầu, 02 bộ chén sành, 02 nắp nhựa, 01 tấm bạt trắng ghi chữ TÀI, XỈU để các con bạc đặt tiền, 01 tấm bạt xanh cam, 10 ghế nhựa và 02 bàn nhựa;

- Trả lại:

+ Bị cáo Lục Thanh T số tiền 22.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 351525043872143 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 353046096783622;

+ Bị cáo Võ Minh T1 số tiền 7.050.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số Imei: 35330005662718 và 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số Imei 1: 865209044141860, số Imei 2: 865209044181874;

+ Bị cáo Võ Quốc H số tiền 1.250.000 đồng 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, số Imei: 353048099935159;

+ Bị cáo Trần Văn S: số tiền 2.480.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 863271050276735;

+ Bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei 353896102925256 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei 353328076008729;

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 số tiền 110.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Model: RM-1172, số Imei: 354180102222249;

+ Bị cáo Nguyễn Thị Thu Th2 số tiền 11.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc, số Imei: 864267044838316;

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng D 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 351546006700684;

+ Bị cáo Nguyễn Thị B số tiền 150.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số Imei: 354185102466910;

+ Bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền 40.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số Imei: 355802100187780;

+ Bị cáo Nguyễn Kim O số tiền 6.500.000 đồng;

+ Bị cáo Nguyễn Kim Ng số tiền 8.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số Imei: 358206081974371/01;

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng H số tiền 15.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo đã qua sử dụng, số Imei: 861728043667439;

+ Bị cáo Trần Thị Minh Ch số tiền 11.000.000 đồng.

Người bào chữa của bị cáo Võ Quốc H là Luật sư Huỳnh Thị Ngọc Ch1 trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi về việc truy tố bị cáo Võ Quốc H về tội "Tổ chức đánh bạc" cũng như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tại phiên tòa, do bị cáo còn nhỏ tuổi, cha mẹ ly hôn phải sống chung với nội, thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình, bị cáo nghỉ học sớm nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, không lường trước được tính chất, mức độ

nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và Điều 98 cùng với các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị Thu Th2 là Luật sư Nguyễn Văn T3 trình bày: Thống nhất với bản Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi về việc truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu Th2 về tội "Đánh bạc" cũng như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tại phiên tòa, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Thủy mức án 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Bùi Hồng D, Lục Thanh T, Võ Minh T1, Võ Quốc H, Trần Văn S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc Th1, Nguyễn Thị Thu Th2, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Thùy Tr, Nguyễn Kim O, Nguyễn Kim Ng, Nguyễn Hoàng H, Trần Thị Minh Ch không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Bùi Hồng D nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong được xem xét xử nhẹ để còn trở về lo cho gia đình.

Bị cáo Lục Thanh T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn lo cho gia đình.

Bị cáo Võ Minh T1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

Bị cáo Võ Quốc H nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

Bị cáo Trần Văn S nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

Bị cáo Nguyễn Văn Th nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hạn về hành vi của mình.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu Th2 nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

Bị cáo Nguyễn Thị B nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

Bị cáo Nguyễn Kim O nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

Bị cáo Nguyễn Kim Ngoan nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

Bị cáo Nguyễn Hoàng H nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

Bị cáo Trần Thị Minh Ch nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Các bị cáo Bùi Hồng D, Lục Thanh T, Võ Minh T1 và Võ Quốc H có hành vi chuẩn bị dụng cụ, địa điểm để các con bạc tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền nhằm mục đích thu tiền xâu, ngoài ra bị cáo Bùi Hồng D còn trực tiếp đứng chơi đánh bạc với các con bạc với tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trong người các con bạc dùng vào việc đánh bạc là 18.400.000đ; bị cáo Trần Văn S sử dụng quán cà phê thuộc quyền quản lý của bị cáo để các bị cáo D, T, T1, H sử dụng làm địa điểm tổ chức đánh bạc nhằm thu lợi. Bằng hành vi trên thì bị cáo Bùi Hồng D đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội " Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 322 và Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Lục Thanh T, Võ Quốc H và Võ Minh T1 đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Trần Văn S đã phạm tội "Gá bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Văn Th có hành vi giúp sức cho bị cáo Bùi Hồng D đánh bạc ăn thua bằng tiền với các con bạc, các bị cáo Nguyễn Ngọc Th1, Nguyễn Thị Thu Th2, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Thùy Tr, Nguyễn Kim O, Nguyễn Kim Ng, Nguyễn Hoàng H, Trần Thị Minh Ch có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi tài xỉu do bị cáo Bùi Hồng D làm cái, bằng hành vi nêu trên các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc Th1, Nguyễn Thị Thu Th2, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Thùy Tr, Nguyễn Kim O, Nguyễn Kim Ng, Nguyễn Hoàng H, Trần Thị Minh Ch đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Bùi Hồng D về tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc"; các bị cáo Lục Thanh T, Võ Minh T1, Võ Quốc H về tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Trần Văn S về tội "Gá bạc";

các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc Th1, Nguyễn Thị Thu Th2, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Thùy Tr, Nguyễn Kim O, Nguyễn Kim Ng, Nguyễn Hoàng H, Trần Thị Minh về tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn thực hiện chỉ vì mục đích thỏa mãn lợi ích của các bị cáo. Do đó, cần có xử lý các bị cáo bằng hình phạt nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo D, T là người đứng ra chuẩn bị địa điểm, công cụ để các bị cáo khác tham gia đánh bạc nhằm thu tiền xâu và bị cáo D trực tiếp đứng ra làm cái để đánh bạc với các bị cáo, bị cáo T1, bị cáo H là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo D, bị cáo T làm nhiệm vụ cảnh giới nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan công an. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xử lý bị cáo D, bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo T1, bị cáo H là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Hồng D thuê bị cáo Võ Quốc H cùng thực hiện phạm tội khi bị cáo H chưa đủ 18 tuổi thuộc tính tiết tăng nặng "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại Điểm o Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Võ Minh T1 có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Thu Th2, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Thùy Tr, Nguyễn Kim O, Nguyễn Kim Ng, Nguyễn Hoàng H, Trần Thị Minh Ch phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, số tiền của mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ, riêng bị cáo Nguyễn Kim Ng là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009 nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo tùy thuộc vào số tiền mà mỗi bị cáo tham gia đánh bạc.

Các bị cáo Bùi Hồng D, Lục Thanh T, Võ Minh T1, Võ Quốc H, Trần Văn S, Nguyễn Ngọc Th1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Võ Quốc H khi phạm tội bị cáo mới có 17 tuổi 10 tháng 16 ngày nên cần áp dụng thêm Điều 90, Điều 91 và Điều 99 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét khi quyết định về hình phạt là có căn cứ.

Xét các bị cáo Bùi Hồng D, Lục Thanh T, Trần Văn S đứng ra tổ chức đánh bạc nhằm thu lợi bất chính, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, từ lúc phạm tội bị phát hiện đến nay, các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, chấp hành tốt lệnh triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân, việc không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, do đó Hội đồng xét xử xét chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa chung.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Thu Th2, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Thùy Tr, Nguyễn Kim O, Nguyễn Kim Ng, Nguyễn Hoàng H, Trần Thị Minh Ch có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, chấp hành tốt lệnh triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân và nếu không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú của các bị cáo để giám sát, giáo dục cũng đủ để các bị cáo tự cải tạo.

Bị cáo Võ Quốc H khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới có 17 tuổi 10 tháng 14 ngày nên nhận thức có phần hạn chế. Tại thời điểm xét xử, bị cáo đủ 18 tuổi và có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử xét chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Võ Minh T1 có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà còn tái phạm, do đó Hội đồng xét xử xét cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 bị tạm giam từ ngày 28/3/2021 cho đến ngày xét xử là 8 tháng 18 ngày, xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét chỉ cần xử phạt bị cáo mức án bằng với thời hạn tạm giam cũng đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét không phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 110.600.000đ trong đó: Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 7.700.000 đồng; Tiền thu giữ trong người các con bạc dùng để đánh bạc là 10.700.000 đồng; Tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 7.120.000 đồng; Tiền riêng của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc là 85.080.000 đồng. Hội đồng xét xử xét tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc, số tiền

các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và số tiền thu lợi bất chính. Đối với số tiền thu giữ là tài sản của các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, tại phiên tòa các bị cáo xin nhận lại, Hội đồng xét xử xét có cơ sở nên chấp nhận;

- 03 hột xí ngầu, 02 bộ chén sành, 02 nắp nhựa, 01 tấm bạt trắng ghi chữ TÀI, XỈU để các con bạc đặt tiền, 01 tấm bạt xanh cam, 10 ghế nhựa và 02 bàn nhựa. Đây là các công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe gắn máy hiệu DAYANG, màu đen, biển số 61H8-3194 (số máy: 80101163, số khung: 101163) của Nguyễn Kim Ngoan, đây là sài sản của bị cáo Ngoan được tặng cho nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bị cáo Ngoan sử dụng xe máy đi đến địa điểm đánh bạc để đánh bạc, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, số Imei:353048099935159 của Võ Quốc H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số Imei: 358206081974371/01 của Nguyễn Kim Ng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số Imei: 35330005662718 và 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số Imei 1: 865209044141860, số Imei 2: 865209044181874 của Võ Minh T1; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 351546006700684 của Nguyễn Hoàng D; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 351525043872143 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 353046096783622 của Lục Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei 353896102925256 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei 353328076002729 của Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc, số Imei: 864267044838316 của Nguyễn Thị Thu Th2; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 861728043667439 của Nguyễn Hoàng H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Model: RM-1172, số Imei: 354180102222249 của Nguyễn Ngọc Th1; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 863271050276735 của Trần Văn S; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số Imei:355802100187780 của Nguyễn Thị Thùy Tr; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số Imei: 354185102466910 của Nguyễn Thị B. Đây là sản sản của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, tại phiên tòa, các bị cáo xin nhận lại tài sản để sử dụng. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của các bị cáo là có sở sở nên chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này còn có người liên quan như Nguyễn Minh C được D nhờ hỏi dùm địa điểm đánh bạc, không được trả tiền công, không biết sòng bạc có được tổ chức hay không, không biết tổ chức vào thời gian nào, do đó, hành vi của C chưa đủ cơ sở cấu thành tội phạm; Phan Thị Ng4 là vợ của Trần Văn S, Ng không biết việc S thỏa thuận và cho sòng tài xỉu tổ chức, sáng hôm sau S kể cho Ng biết sự việc, Ng không đồng ý nên bỏ vào phòng; Lục Thanh T2 không tham gia đánh bạc ngày 28/3/2021; Nguyễn Thanh T3 có hành vi cho vay tại sòng bạc vào ngày 27/3/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Các đối tượng Nguyễn Thị Hải S1, Cao Phương M, Ngô Minh C1, Đoàn Thanh D1, Phan Hoàng M, Lê Thu V, Lê Ngọc B, Phan Văn H1, Nguyễn Thị Thủy T3,

Nguyễn Hoàng M1, Nguyễn Thanh T4, Trần Minh Th4, Huỳnh Văn H2, Ngô Hoài Nh, Trần Thanh T5, Nguyễn Văn Ngh1, Nguyễn Thị M1, Lê Ngọc N2, Lê Công H2, Võ Thị C3, Nguyễn Hoàng N3, Đỗ Thị H3, Hồ Thanh H4, Nguyễn Thị Thanh T6, Nguyễn Thị Thanh V, Nguyễn Thị H5, Uông Thị Thanh T7, Trần Thị H6, Nguyễn Thị T8, Nguyễn Thị Thanh Ng3, Nguyễn Thị G, Trần Thị Kim L, Phạm Thị Ng4, Trần Thị Ngọc H7, Nguyễn Ngọc T8, Nguyễn Thanh H8 và Nguyễn Thanh L không tham gia đánh bạc, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi chuyển xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc các bị cáo Bùi Hồng D, Lục Thanh T, Võ Minh T1, Võ Quốc H, Trần Văn S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc Th1, Nguyễn Thị Thu Th2, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Thùy Tr, Nguyễn Kim O, Nguyễn Kim Ng, Nguyễn Hoàng H và Trần Thị Minh Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Hồng D phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc"; các bị cáo Lục Thanh T, Võ Minh T1 và Võ Quốc H phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Trần Văn S phạm tội "Gá bạc"; các bị cáo Nguyễn Ngọc Th1, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Thu Th2, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Thùy Tr, Nguyễn Kim O, Nguyễn Kim Ng, Nguyễn Hoàng H và Trần Thị Minh Ch phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 322 và Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm o Khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 35 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Hồng D số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) về tội "Tổ chức đánh bạc".

Xử phát bị cáo Bùi Hồng D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo D không có việc làm ổn định nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01

tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lục Thanh T số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

3. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

4. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 99 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Quốc H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

5. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T1 01 (Một) năm tù, trừ thời hạn bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến ngày 09/7/2021 là 03 (Ba) tháng 11 (Mười một) ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 08 (Tám) tháng 19 (Mười chín) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

6. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 08 (Tám) tháng 18 (Mười tám) ngày tù.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

7. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Th2 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến 06/4/2021 là 09 ngày, tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Th2 cho Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Th2 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo Th2 không có việc làm ổn định nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

8. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021 đến 06/4/2021 là 09 ngày, tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã Ph, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Bảy có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã Ph, thị xã B, tỉnh Bình Dương trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo B không có việc làm ổn định nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

9. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến 06/4/2021 là 09 ngày, tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 09 (Chín) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã Ph, thị xã B, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã Ph, thị xã B, tỉnh Bình Dương trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo D không có việc làm ổn định nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

10. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến 06/4/2021 là 09 ngày, tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Tr cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Tr có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo Tr không có việc làm ổn định nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

11. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim O 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến 06/4/2021 là 09 ngày, tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo O cho Ủy ban nhân dân phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo O có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo O không có việc làm ổn định nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

12. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Ng 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến 06/4/2021 là 09 ngày, tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Ng cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Ng có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân phường phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo Ng là người cao tuổi, không có việc làm nên nên không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ nhưng phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

13. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến 06/4/2021 là 09 ngày, tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã B, huyện Củ Chi, Thành phố hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo H không có việc làm ổn định nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

14. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến 06/4/2021 là 09 ngày, tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Th có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo Th không có việc làm ổn định nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

15. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Minh Ch 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến 06/4/2021 là 09 ngày, tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Ch cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Ch có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục.

Do bị cáo Ch không có việc làm ổn định nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

16. Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 25.520.000 đồng gồm: 7.700.000 đồng là sồ tiền thu trên chiếu bạc, 10.700.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 7.120.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 hột xí ngầu, 02 bộ chén sành, 02 nắp nhựa, 01 tấm bạt màu trắng ghi chữ "TÀI, XỈU", 01 tấm bạt màu xanh cam, 10 ghế nhựa và 02 bàn nhựa;

- Trả lại:

+ Bị cáo Lục Thanh T số tiền 22.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 351525043872143 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 353046096783622;

+ Bị cáo Võ Minh T1 số tiền 7.050.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số Imei: 35330005662718 và 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số Imei 1: 865209044141860, số Imei 2: 865209044181874;

+ Bị cáo Võ Quốc H số tiền 1.250.000 đồng 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, số Imei: 353048099935159;

+ Bị cáo Trần Văn S: số tiền 2.480.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 863271050276735;

+ Bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei 353896102925256 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei 353328076008729;

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 số tiền 110.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Model: RM-1172, số Imei: 354180102222249;

+ Bị cáo Nguyễn Thị Thu Th2 số tiền 11.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc, số Imei: 864267044838316;

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng D 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 351546006700684;

+ Bị cáo Nguyễn Thị B số tiền 150.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số Imei: 354185102466910;

+ Bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền 40.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số Imei: 355802100187780;

+ Bị cáo Nguyễn Kim O số tiền 6.500.000 đồng;

+ Bị cáo Nguyễn Kim Ng số tiền 8.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, số Imei: 358206081974371/01;

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng H số tiền 15.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo đã qua sử dụng, số Imei: 861728043667439;

+ Bị cáo Trần Thị Minh Ch số tiền 11.000.000 đồng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe gắn máy biển số 61H8-3194, số máy: 80101163, số khung: 101163.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 135/LNK ngày 08/7/2021, Phiếu nhập kho vật chứng số 135/PNK ngày 08/7/2021 và Lệnh nhập kho vật chứng số 390/LNK ngày 25/6/2021.

17. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo Bùi Hồng D, Lục Thanh T, Võ Minh T1, Võ Quốc H, Trần Văn S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc Th1, Nguyễn Thị Thu Th2, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Thùy Tr, Nguyễn Kim O, Nguyễn Kim Ng, Nguyễn Hoàng H và Trần Thị Minh Ch mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

18. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện, người bào chữa của các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người đại diện của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA